

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 232/2022/HS - ST

Ngày 07 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Lò Thanh Bình

Ông: Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuý Dàn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 246/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **236/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:**

1. Họ và tên: Lò Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1972

Tại: Điện Biên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn C và con bà: Quàng Thị P; vợ: Quàng Thị Th và 03 người con: Con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2007. tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị xử lý hành chính; Ngày 05/5/1995 bị tạm giam về tội: Xuất cảnh trái phép, ngày 28/8/1995 được trả tự do ; Ngày 31/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 32 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các Bản án trên đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 15/6/2022 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn Qu. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1965

Tại: Điện Biên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản S, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn S (đã chết) và con bà: Lò Thị I (đã chết); vợ: Cà Thị L và 03 người con: Con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995. tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị xử lý hành chính; Ngày 17/01/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 28/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 10 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Các bản án trên đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 15/6/2022 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/6/2022 Lò Văn T đi làm ruộng thì gặp một người phụ nữ dân tộc Thái (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực đầu bản Na Lao, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên. T muốn mua ma túy về để bán lẻ kiếm lời nên đã thỏa thuận mua nợ ma túy của người phụ nữ. Người đó đồng ý nên đã bán cho T một gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được quấn lại với giá 1.800.000 đồng và hẹn sẽ đến nhà T để lấy tiền. Sau đó, T mang gói Heroine mua được về nhà cất giấu ở dưới đệm, đầu giường ngủ của T rồi tiếp tục đi làm ruộng. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày khi T đi làm ruộng về thì có Lò Văn Qu đến và hỏi mua 100.000 đồng Heroine của T để sử dụng cho bản thân. T nhận tiền Qu rồi đi vào trong phòng ngủ cất một ít Heroine, gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh và dùng bật lửa hàn kín miệng lại mang ra ngoài bán cho Qu. Số Heroine còn lại, T cất giấu vào chỗ cũ. Sau khi mua được Heroine, Qu cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày khi Qu đang đi bộ tại khu vực bản Yên, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an xã Sam Mứn, huyện Điện Biên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên trái Qu đang mặc một gói Heroine

Hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của Lò Văn T. Qua khám xét đã thu giữ tại túi quần đằng sau T đang mặc số tiền 100.000 đồng và thu giữ tại vị trí dưới đệm đầu giường ngủ của T một gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh.

Tại các biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 15/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và các bản Kết luận giám định số 853 và 854/GĐ - PC09 ngày

22/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã Kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 15,87 gam. Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Qu là 0,11 gam. Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Qu gửi giám định là chất ma túy loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKSDB ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lò Văn Qu về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Truy tố bị cáo Lò Văn Qu về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn Qu.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lò Văn Qu từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 15,87 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 9,21 gam sau giám định). Tịch thu tiêu huỷ 0,11 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Qu (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,06 gam sau giám định). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn Qu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[1.1] Hành vi của bị cáo Lò Văn Qu:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 15/6/2022, tại khu vực bản Yên, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã Sam Mứn, huyện Điện Biên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên trái của bị cáo Lò

Văn Qu đang mặc một gói nghi Heroine. Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,11 gam. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do bị cáo mua của bị cáo Lò Văn T. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo T, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mục đích của bị cáo mua Heroine chỉ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép. Vì vậy hành vi của bị cáo Qu đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[1.2] Hành vi của bị cáo Lò Văn T:

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Lò Văn Qu, hồi 13 giờ 50 phút ngày 15/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở của bị cáo Lò Văn T. Qua khám xét đã thu giữ tại túi quần đằng sau T đang mặc số tiền 100.000 đồng và thu giữ tại vị trí dưới đệm đầu giường ngủ của T một gói nghi Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh. Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo T là ma túy loại Heroine có khối lượng 15,87 gam. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do bị cáo mua của người phụ nữ (bị cáo không biết tên và địa chỉ). Mục đích để bán lại kiếm lời. Số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo đã bán ma túy cho Lò Văn Qu vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 15/6/2022. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn Qu, phù hợp với số tiền và vật chứng đã thu giữ của 02 bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T có hành vi cất giấu 15,87 gam Heroine với mục đích để bán, trước đó bị cáo đã bán cho bị cáo Lò Văn Qu 0,11 gam Heroine. Vì vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giấu và khối lượng ma túy bị cáo đã bán cho bị cáo Qu là 15,98 gam. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “*Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Qu chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm, khối lượng Heroine bị cáo cất giấu mục đích để bán nhiều. Hành vi đó của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân:

[3.1.1] Đối với bị cáo Lò Văn T: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bản thân học hết lớp 6 thì nghỉ học. Ngày 05/5/1995 bị tạm giam về tội "Xuất cảnh trái phép", ngày 28/8/1995 được trả tự do; Ngày 31/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 32 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các Bản án trên đã được xóa án tích.

[3.1.1] Đối với bị cáo Lò Văn Qu: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bản thân không đi học, Ngày 17/01/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 28/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 10 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Các bản án trên đã được xóa án tích.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đã từng bị kết án về tội ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để các bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo Qu từ từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù; bị cáo T từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 15,87 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 9,21 gam sau giám định) và 0,11 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Qu (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,06 gam sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo Qu mà có. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, gia đình bị cáo Lò Văn T thuộc cận hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Qu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo Tuyên đã khai nguồn gốc số Heroine do bị cáo mua của một người phụ nữ bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn Qu

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"
- Bị cáo Lò Văn Qu phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 15/6/2022).
- Xử phạt bị cáo Lò Văn Qu 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 15/6/2022).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 15,87 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 9,21 gam sau giám định)

- Tịch thu tiêu huỷ 0,11 gam Heroine thu giữ của Lò Văn Qu (Đã gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 0,06 gam sau giám định)

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng của bị cáo Lò Văn T do phạm tội mà có

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 05/8/2022.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo Lò Văn Qu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2022).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương